

B án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 9 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; ông Đặng Viết Côi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thu G** - sinh năm 1991. Nguyên quán: xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn NH, xã LH, huyện UH, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Trọng B** (tên gọi khác: Nguyễn Đức B) - sinh năm 1990. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn NH, xã LH, huyện UH, Thành phố Hà Nội. Hiện anh Nguyễn Trọng B đang cải tạo tại: Phân trại 1, Trại Giam TC, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị G có đơn xin xét xử vắng mặt; anh B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên B lấy lời khai chị Bùi Thu G là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Trọng B có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã LH năm 2011. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng anh B vẫn nghiện ma túy, rất nhiều lần chị nói chuyện khuyên nhủ nhưng anh B không nghe, anh B còn đánh chửi chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị bỏ đi khỏi nhà anh B từ năm 2014, khi con chị được khoảng 01 tuổi, gia đình anh B giữ lại con không cho chị bế cháu đi theo. Sau này chị được biết anh B bị bắt và hiện đang phải chấp hành án phạt tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại phân trại K1, trại

giam TC, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Hai vợ chồng chị sống ly thân đã hơn 04 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Cho đến nay, chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh B nữa, chị không muốn chờ đến khi anh B chấp hành xong hình phạt tù trở về để tiếp tục chung sống với một người chồng như anh B. Nay chị làm đơn này xin được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung: Nguyễn Trang A - sinh ngày 06/5/2013. Hiện nay cháu đang ở với ông bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại B tự khai, đơn trình bày, biên B lấy lời khai và đơn xin gia hạn, anh Nguyễn Trọng B trình bày: anh và chị Bùi Thu G tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã LH năm 2011. Vợ chồng chung sống với nhau bình thường, cho đến năm 2013 khi con chung của anh với chị G được 01 tuổi thì chị G bỏ đi theo trai, quan hệ với người đàn ông khác để lại con nhỏ cho bố mẹ anh trực tiếp nuôi dưỡng từ đó cho đến nay. Chị G bỏ đi không thăm nom gì đến con nhỏ, không liên lạc với anh và gia đình anh. Nay chị G có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh không đồng ý ly hôn vì anh đang chấp hành án tại trại giam TC, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện UH đợi anh chấp hành án xong trở về anh sẽ giải quyết ly hôn với chị G. Anh và chị G có 01 con chung như chị G trình bày ở trên. Khi chị G bỏ nhà đi theo trai, bỏ luôn cả con cho bố mẹ anh nuôi dưỡng bấy lâu nay nên anh không đồng ý cho chị G được nuôi con chung của anh chị. Anh muốn để bố mẹ anh tiếp tục nuôi dưỡng con chung của anh chị. Về tài sản chung, công nợ chung: hai vợ chồng không có gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn B tố tụng cho các đương sự, ủy thác, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị G được ly hôn với anh B; giao con chung Nguyễn Trang Anh - sinh ngày 06/5/2013 cho chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác; Chị G phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thu G làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, chị G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B đang chấp hành án tại trại giam TC nên vắng mặt, Tòa án

xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thu G và anh Nguyễn Trọng B có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã LH vào ngày 19/01/2011. Sau khi kết hôn được khoảng 02 năm thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh B là do chị G có quan hệ với người đàn ông khác nên bỏ nhà đi theo người đàn ông đó; theo chị G do anh B là người nghiện ma túy, chị G nói khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B không thay đổi, không cai nghiện được mà còn đánh đập chị nhiều lần nên chị phải bỏ đi khỏi nhà anh B. Hiện nay, anh B đang phải chấp hành án phạt tù tại phân trại 1, trại giam TC, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, chị G xác định không còn tình cảm với anh B và xin được ly hôn; anh B không đồng ý ly hôn vì anh đang chấp hành án trong trại giam, anh muốn chờ đến khi anh chấp hành án xong trở về mới giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh B đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị G, xử cho chị G được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh B và chị G có 01 con chung là Nguyễn Trang A - sinh ngày 06/5/2013, hiện cháu đang ở với ông bà nội. Hiện anh B đang chấp hành hình phạt tù và có nguyện vọng không đồng ý cho chị G nuôi con với lý do chị G bỏ đi khỏi nhà anh B, bỏ cả con khi con còn nhỏ để đi quan hệ với người đàn ông khác, từ đó cho đến nay cháu Anh ở với ông bà nội. Còn chị G trình bày bỏ đi khỏi nhà anh B là do bị anh B đánh đập quá nhiều và khi đi gia đình anh B không cho chị mang theo con đi, chị về thăm cũng không cho thăm gặp, con chị còn quá nhỏ, cháu đã không được nhận sự chăm sóc từ bố nên chị mong muốn được nuôi con để con có được sự chăm sóc từ mẹ, chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hội đồng xét xử thấy, hiện nay anh B đang chấp hành án tại trại giam, cháu Nguyễn Trang Anh còn nhỏ, để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu Nguyễn Trang A phát triển toàn diện cả về tâm hồn lẫn thể chất, chị G hiện đang làm công nhân tại khu công nghiệp Đồng Văn, tỉnh Hà Nam, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 7.000.000đồng/tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị G nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị G tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh B cho đến khi có sự thay đổi khác, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh B và chị G đều không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bùi Thu G phải nộp án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thu G được ly hôn Nguyễn Trọng B (tên gọi khác: Nguyễn Đức B).

2. Về con chung: Chị Bùi Thu G và anh Nguyễn Trọng B có 01 con chung: Nguyễn Trang A - sinh ngày 06/5/2013; Sau ly hôn, giao con chung Nguyễn Trang A cho chị Bùi Thu G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh B cho đến khi có sự thay đổi khác, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

3. Về án phí: Chị Bùi Thu G phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009256 ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (phường) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc được niêm yết tại Trại giam TC, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

